|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ**

**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng Nhân dân Lai Châu. |

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. UBND tỉnh Lai Châu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa, trong đó tại khoản 1, Điều 15 có nêu*:* “*Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của* ***Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này****”.*

Căn cứ quy định nêu trên, để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa thống nhất, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, việc xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Nhằm quy định cụ thể việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động sản xuất lúa theo quy định Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí bảo vệ đất lúa góp phần hỗ trợ các địa phương phát triển sản xuất, bảo vệ và nâng cao hiệu quả sản xuất lúa.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng Nghị quyết và khả năng cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh. Việc quy định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động phù hợp với các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, nhằm tạo động lực cho phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Công văn số 4221/UBND-KTN ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh ham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ VĂN BẢN DỰ THẢO VĂN BẢN QPPL” từ ngày …/12/2024 đến ngày ../01/2025 đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <http://sonnptnt.laichau.gov.vn>.

Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số …./BC-STP ngày tháng năm 2024; được thông qua tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày … tháng .. năm 2025 và tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm 5 Điều:

**2. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh:** Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**2.2. Đối tượng áp dụng:** Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**2.3. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Căn cứ nguồn thu nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa quy định tại Khoản 1 điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa theo quy định tại khoản 1 điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP để phân bổ, hỗ trợ các địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 2, điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện theo quy định.

- Việc phân bổ nguồn kinh phí hàng năm cho cấp huyện căn cứ vào diện tích vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và diện tích đất lúa của các địa phương được xác định theo số liệu thống kê đất đai của tỉnh công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của tỉnh Lai Châu công bố của năm 2023.

**2.4. Phạm vi hỗ trợ:** Hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư, hỗ trợ vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2.5. Định mức hỗ trợ**

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa

- Hỗ trợ theo mô hình/dự án để hỗ trợ giống lúa hợp pháp; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được các cơ quan có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn: Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

*Lý do, căn cứ đề xuất: Hỗ trợ sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được các cơ quan có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn nhằm mục đích để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thu nhập cho người trồng lúa trên một đơn vị diện tích. Do đó cần được triển khai theo mô hình để có căn cứ khuyến khích nhân rộng. Vì vậy đề xuất áp dụng thống nhất như mô hình khuyến nông theo quy định điểm a, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh: Đối với địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đối khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ một lần 100% mức hỗ trợ chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn; đối với địa bàn còn lại: Hỗ trợ một lần 70% mức hỗ trợ chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn. Hỗ trợ tối đã 400 triệu đồng/ mô hình.*

*-* Hỗ trợ hoạt động khuyến nông (thông tin tuyên truyền; tư vấn và dịch vụ khuyến nông): Nội dung chi, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4, Điều 2 Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

*Lý do, căn cứ đề xuất: Nhằm mục đích thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh do có cùng nội dung, đối tượng hỗ trợ.*

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo: Nội dung, mức hỗ trợ áp dụng theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

*Lý do, căn cứ đề xuất: Nhằm mục đích thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh do cùng nội dung, đối tượng hỗ trợ.*

b) Hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa: Hỗ trợ 50% chi phí mua vôi bột, chế phẩm sinh học cải tạo đất, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh...

*Lý do, căn cứ đề xuất: Căn cứ Khoản 3, điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa quy định các biện pháp* c*ải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại bao gồm các nội dung: Tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; bón phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, bón vôi; thau chua, rửa mặn đối với đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác.*

*Căn cứ Chỉ thị số 6656/CT-BNN-TT* *ngày 09/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác quản lý sức khỏe đất hướng tới sản xuất trồng trọt bền vững, giao Cục Bảo vệ thực vật: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích việc phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học cải tạo đất; UBND cấp tỉnh triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của trung ương, chủ động xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án của địa phương về quản lý, nâng cao sức khỏe đất gắn với phát triển sản xuất trồng trọt bền vững phù hợp với điều kiện thực tế…*

*Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như: Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, phần lớn các nội dung có hỗ trợ về phân bón, thì Nhà nước hỗ trợ 50% chi phí. Do đó, dự thảo Nghị quyết đề xuất là Hỗ trợ 50% chi phí mua vôi bột, chế phẩm sinh học cải tạo đất, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh để thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.*

c) Hỗ trợ 100% chi phí đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Lý do đề xuất: Theo quy định tại Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin về đất đai; Thông tư số* *11/2024/TT-BTNMT* ngày 31/7/2024 *của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.*

d) Hỗ trợ 100% chi phí sữa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Lý do đề xuất: Theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công*.

đ) Không đề xuất hỗ trợ kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ do hiện nay tỉnh không có đơn vị sản xuất giống lúa đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy đinh.

**2.6. Sử dụng kinh phí hỗ trợ**

a) Sử dụng không thấp hơn 50% tổng kinh phí phân bổ để thực hiện hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

b) Kinh phí thực hiện còn lại để thực hiện các hoạt động sau:

- Hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.

- Sữa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

*Lý do: Đề xuất sử dụng kinh phí hỗ trợ theo Thông tư 02/2023/TT-BTC, ngày 06/01/2023, để ưu tiên hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa để người nông dân duy trì sản xuất lúa; kinh phí còn lại để hỗ trợ các hoạt động khác là phù hợp. Tránh tình trạng chỉ tập trung vào một nội dung chi dễ thực hiện mà bỏ qua các nội dung chi khác.*

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH**

Thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh: Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 4/2024.

*Hồ sơ* *gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu gồm:*

1. Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

4. Báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức;

5. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

6. Báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

Trên đây là Tờ trìnhdự thảoNghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu của UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Lương** |